

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày: 23-06-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Mai Đức Danh**

2. Bà Lương Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 29/11/1996 tại phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1969 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Công Minh H - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Hữu L – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018, Nguyễn Văn T đến nhà Lê Công Minh H chơi. Tại đây, T biết H có ma túy đá nên xin H ma túy để sử dụng. H đồng ý và thống nhất với T: H cho T sử dụng ma túy và ăn ở, sinh hoạt tại nhà H; nếu có khách hỏi mua ma túy mà H không đi giao được thì T sẽ đi giao ma túy cho khách và mang tiền về cho H, còn H là người tìm nguồn cung cấp, quản lý, phân chia ma túy và chịu trách nhiệm cất giấu, quản lý tiền do bán ma túy mà có. Ngoài ra, H cấp cho T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim 0167.579.2088 để T liên lạc phục vụ việc mua bán ma túy. Đến tối ngày 26/8/2018, Lê Hữu L gọi điện cho T để hỏi mua ma túy. T đồng ý và hẹn Tình đến nhà H để lấy. Sau đó, T báo lại với H, lấy 01 gói ma túy từ H, giao đủ cho Tình và nhận 500.000 đồng về đưa cho H.

Tình đem ma túy mua được của T ngày 26/8/2018 về nhà ở của mình và sử dụng cá nhân hết. Ngày 28/8/2018, Tình giao nộp 01 công thủy tinh bên trong dăm dính tinh thể màu nâu là dụng cụ Tình sử dụng số ma túy nêu trên.

Tại kết luận giám định số 1807/MT-PC09 ngày 31/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Tinh thể màu nâu bám dính trong thành ống thủy tinh bộ dụng cụ Tình sử dụng là ma túy, có khối lượng 0,007g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã. Ngày 25 tháng 02 năm 2021, T đến Công an phường H để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Công Minh H đã bị Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 30/5/2019.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Lê Hữu L: Trọng lượng ma túy mà Tình mua là 0,007g loại Methamphetamine nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XLVPHC ngày 24/04/2019 với số tiền là 1.500.000đ.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen, lắp sim 0167.579.2088 mà T dùng để liên lạc bán ma túy và số tiền 500.000 đồng bán ma túy có được, T đã đưa hết cho H đã được tịch thu, xử lý tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn);

Bản cáo trạng số 81/CT-VKSNS-HS ngày 13/05/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn

Văn T là từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/02/2021).

- Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 44/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có tiền để mua nên bị cáo đã xin Lê Công Minh H sử dụng ma túy. Bị cáo được H cho sử dụng ma túy nhưng với điều kiện nếu có khách hỏi mua ma túy mà H không đi được thì bị cáo sẽ đi giao ma túy cho khách và mang tiền về cho H, còn H là người tìm nguồn và cung cấp, quản lý ma túy, phân chia ma túy và chịu trách nhiệm cất giấu, cũng như quản lý tiền và tài sản khác do bán ma túy mà có nên vào tối ngày 26/8/2018, tại nhà của H ở tổ dân phố Tiền Phong, phường H, thị xã Nghi Sơn, bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Lê Hữu L với giá 500.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra

để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không;

Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đã ra quyết định truy nã, đồng thời tách hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T để điều tra, xử lý. Đến ngày 25/02/2021 biết hành vi của mình không thể trốn tránh pháp luật được nên bị cáo đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn (trước đây huyện Tĩnh Gia) để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với tính chất nghiêm trọng của vụ án nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành và có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai, sớm cải tạo tốt trở về với cộng đồng, làm người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/02/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi

hành án.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh